

KỶ NIỆM 125 NĂM NGÀY MẤT CHÍ SĨ NGUYỄN DUY HIỆU

# Nguyễn Duy Hiệu với phong trào Nghĩa hội Cần vương ở Quảng Nam

## TỔNG QUỐC HƯNG

Trưởng phòng Quản lý di tích -  
Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản  
Văn hóa Hội An

Nguyễn Duy Hiệu - ông Hường Hiệu - Ông Hường Thanh Hà, người từng được vua Hàm Nghi sắc phong là "Bình bộ tả tham tri, sung Tham tán quân vụ đại thần, kiêm lý Nam Ngãi Tổng đốc"; người trực tiếp lãnh đạo phong trào Nghĩa hội Cần vương ở Quảng Nam trong những năm 1885-1887 và đã để lại cho lịch sử nước nhà những trang sử vẻ vang, bi tráng.

Chí sĩ Nguyễn Duy Hiệu sinh năm Đinh Mùi (1847) tại ấp Bến Trễ, xã Thanh Hà, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn - Quảng Nam (nay là xã Cẩm Hà, thị xã Hội An, Quảng Nam). Thiếu thời, ông nổi tiếng là người thông minh, hiếu học: năm 14 tuổi (1861) thi đỗ Tú tài đầu bảng, năm 29 tuổi (1876) thi đỗ Cử nhân, 3 năm sau (1879) đỗ Phó bảng, làm quan tới chức Giảng tập với hàm Hồng lô tự khanh (tứ phẩm).

Vào những ngày đầu Thu năm Nhâm Ngọ (1882), Nguyễn Duy Hiệu được vua Tự Đức triệu vào cung làm thầy dạy học cho hoàng tử Ưng Đăng (sau là vua Kiến Phúc). Dạy học được một thời gian, nhìn thấy cảnh quan lại chỉ lo tư lợi, triều đình nhu nhược, nhất là sau khi vua Tự Đức băng hà, các vương tôn, đại thần tha



Chí sĩ Nguyễn Duy Hiệu (1847 - 1887)

hồ tranh quyền đoạt lợi, các quan phụ chính đại thần thao túng triều chính mặc cho giặc Pháp đang xâm lược nước ta. Ngao ngán trước những cảnh tượng đó, viện cớ mẹ già ở chốn quê nhà không ai chăm sóc, ông cáo lão về quê để lo tròn chữ hiếu.

Sau khi kinh thành Huế thất thủ, vua Hàm Nghi xuất bôn, vua Đồng Khánh lên thay. Nguyễn Duy Hiệu đã bí mật phụng chỉ Cần vương của vua Hàm Nghi, khẩn trương tổ chức công cuộc Cần vương chống Pháp tại Quảng Nam quê hương mình. Sau khi tiến sĩ Trần Văn Dư thọ nạn, ông chính thức là người thay thế lãnh đạo phong trào Nghĩa hội Quảng Nam. Trước tiên ông tính đến việc xây dựng căn cứ chiến đấu lâu dài tại Trung Lộc, Quế Sơn và lập tân tỉnh (tỉnh mới), đây cũng chính là nơi trọng yếu chỉ đạo mọi hoạt động của nghĩa hội ở cả vùng. Về sự kiện

này, trong tập hồi ký "Du khảo dọc đường cái quan từ Huế vào Nam Kỳ" của Giám thị công trường dây thép Camille Paris đã ghi như sau: "Chúng tôi đến Quảng Nam, tình lý của tỉnh này... Hiệu tên lãnh tụ phiến loạn đã đi qua đây... Bọn phiến loạn còn lì lợm đặt một trạm tuyển quân bên kia bờ con sông... chữ ký của Hiệu, tên lãnh tụ phiến loạn trong vùng, trong đó y kêu gọi bọn lý trưởng đem rui kèo làm nhà trên núi". Bên cạnh việc tập trung xây dựng căn cứ, Nguyễn Duy Hiệu cùng Phan Bá Phiến còn kêu gọi thân hào, nhân sĩ và tuyển mộ binh lính trong khắp cả vùng. Hưởng ứng lời kêu gọi đó của tân hội chủ, đông đảo thân hào, nhân sĩ của 3 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định cùng tham gia Nghĩa hội chống Pháp "trừ bạo an dân". Ngoài ra, Nguyễn Duy Hiệu còn cho nghĩa quân bí mật đến Văn Miếu Quảng Nam rước 150 bài vị cùng các đồ thờ cúng lên Trung Lộc (huyện Quế Sơn) để tế lễ tạm tại miếu tranh. Sở dĩ ông làm như vậy là để kêu gọi tầng lớp sĩ phu Nho học phải thức tỉnh truyền thống của dân tộc Đại Việt khi đất nước lâm nguy.

Để đối phó với thế giặc mạnh có "đại bác tàu đồng", Nguyễn Duy Hiệu đã thực hiện những chiến thuật đấu tranh truyền thống vốn có của cha ông là thực hiện chiến tranh du kích bằng cách "tiêu thổ kháng chiến", "không dân, đất trắng". Những kế hoạch này của vị lãnh tụ nghĩa hội được cựu Khâm sứ Huế lúc bấy giờ là Louis Baille chép trong hồi ký như sau: "Người này còn trẻ mà có nghị lực phi thường, đã dần dần nổi tiếng nên vị anh hùng kỳ dị, dựng tỉnh Quảng Nam gần thành một nước. Thanh thế y

lan mạnh lạ lùng trong hạt. Theo mệnh lệnh y, các làng bỏ hoang, dân quê tự đốt nhà và thanh dã trước khi quân ta tới”. Ngoài việc thực hiện chiến lược tiêu thổ kháng chiến khá hữu hiệu ấy, Nguyễn Duy Hiệu và những nhà lãnh đạo của nghĩa hội cũng chỉ huy nghĩa quân đánh những trận thoát ẩn, thoát hiện làm cho quân Pháp khiếp vía kinh hồn như Baille đã thú nhận “Nó làm tiêu hao lực lượng quân ta bằng những trận đánh liên tục. Mỗi đêm là một khiêu khích dồn ta rồi lui trốn để lẩn tránh hẳn một cuộc phản công đích đáng. Mộng tưởng của một viên đồn trưởng là luôn luôn đuổi kịp được giặc, nhưng phần lớn đó chỉ là ảo tưởng đành phải bỏ dở...”. Nói chung, Nguyễn Duy Hiệu và những vị lãnh đạo nghĩa hội đã có những lối đánh sáng tạo, lúc thì áp dụng theo các chiến thuật trong binh pháp, lúc thì sử dụng chiến tranh du kích làm cho kẻ thù không tài nào đối phó kịp.

Chỉ trong vòng hơn 2 năm, dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Duy Hiệu, Nghĩa hội Quảng Nam đã lập được nhiều chiến công vang dội và gây cho giặc nhiều tổn thất nặng nề, nhưng gươm giáo thô sơ không làm sao có thể cầm cự lại quân đội hùng mạnh với súng đạn tối tân. Nghĩa hội càng ngày càng bị vây hẹp bởi không những quân lính của giặc Pháp mà còn quân của triều Đông Khánh, thêm vào đó là bọn bán nước cầu vinh đã dùng những kế sách hèn hạ bắt cóc mẹ già, vợ con của Nguyễn Duy Hiệu để uy hiếp ông. Nhận thấy tình hình nghĩa hội ngày một thế cô, nếu kéo dài sẽ tiếp tục bị tổn thất, Nguyễn Duy Hiệu quyết định giải tán nghĩa hội và tự nhận hết “tội lỗi” về mình “Nghĩa hội Quảng Nam ở 3 tỉnh không dưới vài trăm đều là người có tên tuổi, nhưng cam tâm làm giặc duy chỉ có Hiệu này thôi, kỳ dư đều bị ép theo. Họ sợ bị thiêu hủy nhà cửa, không dám không theo, ngoài ra không có bụng gì khác. Vậy chém một mình Hiệu cũng đủ, chớ nhọc lòng hỏi tội những kẻ khác làm



Mộ Nguyễn Duy Hiệu ở Hội An

gi”. Sau khi trốn thoát khỏi sự vây bắt của quân giặc, Nguyễn Duy Hiệu về làng Thanh Hà, vào đền Quan Thánh vái lạy, làm lễ trước mộ thân sinh, vái lạy thầy học và hướng mình vái lạy về phía Nghệ An nơi vua Hàm Nghi đang ẩn náu, sau đó cho người báo tin để Nguyễn Thân đến bắt mình. Trên đường bị giải về Huế, ông vẫn ung dung mỉm cười sẵn sàng chờ chịu thọ hình. Vào ngày Trung thu năm Ất Dậu (1887) ông đã bị chém đầu thị chúng tại pháp trường An Hòa - Huế. Ông đã ra đi về với các bậc liệt thánh trung kiên. Trên đường đi ấy chỉ mình ông đơn độc bạn cùng với ánh trăng soi như trong bài thơ tuyệt mệnh của ông: “...Hào bả đàn tâm triều liệt thánh, Trung thu minh nguyệt bạn ngô quy”. Và trước lúc lên đoạn đầu đài, Nguyễn Duy Hiệu đã có lời nhắn nhủ với người đời: “...Ký ngữ phù trầm tư thế giả, hựu tương thành bại luận anh hùng” (chìm nổi trên đời ai có tá, chớ đem thành bại luận anh hùng). Theo Nguyễn Duy Hiệu, thất bại chưa hẳn là không anh hùng, mà anh hùng là những người biết làm theo chính nghĩa, biết vì quốc gia, dân tộc, không xu nịnh mãi quốc

cầu vinh, ấy mới thật sự là anh hùng, những hành động đó chẳng khác gì Quan Vân Trường thời Tam Quốc. Quan Công đã hết lòng phò Hán đánh Ngô dẹp Ngụy để cuối cùng bị bại dưới tay Lã Mông. Nhưng cho dù Quan Công mất đầu bại trận, mà lòng trung nghĩa của ông vẫn được người đời sùng kính tôn thờ, được dựng võ miếu để tưởng nhớ bậc trung can, ái quốc trung quân. Cũng chính vì lẽ đó mà việc đầu tiên sau khi thoát khỏi vòng vây, chạy về Thanh Hà, Nguyễn Duy Hiệu vào lạy ở miếu Quan Công và ví cái chết của mình là về “*châu liệt thánh*” giữa tháng tám mùa Thu.

Những việc làm đó của Nguyễn Duy Hiệu thật xứng đáng là bậc anh hùng. Để thấy rõ tính chất ấy, chúng tôi xin mượn lời của cụ Sào Nam Phan Bội Châu viết về Nguyễn Duy Hiệu và Phan Bá Phiến trong **Việt Nam vong quốc sử** như sau: “Than ôi! Hiệu và Phiến nhà tan không đoái, thân chết chẳng màng, chỉ khư khư lo bảo toàn đảng để mưu đồ về sau. Trong con mắt, trong cõi lòng hai ông chỉ có Tổ quốc, đồng bào mà thôi. Can trường bậc ấy, thật đúng là trời đất phải khâm phục, quỷ thần phải kính ghi”. ■